

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2020

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Phượng;

2. Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Hoàng Khuyên D, sinh năm 1986; HKTT: Tổ 7, Nguyễn Văn L, khu phố C, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Minh Phúc H, sinh năm 1985; HKTT: Tổ 7, Nguyễn Văn L, khu phố C, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 13/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Hoàng Khuyên D trình bày: Bà Đinh Hoàng Khuyên D và ông Trần Minh Phúc H tự nguyện tìm hiểu nhau, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 20/11/2012. Thời gian đầu, bà D và ông H sống với nhau rất hạnh phúc, vợ chồng đều tu chí làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến năm 2017, bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông H gây ra nợ phải bán nhà và xe ô tô để trả nợ, bà D hỏi ông H lý do vì sao gây ra nợ nhưng ông H không nói. Vì hạnh phúc gia đình, bà D cũng như gia đình hai bên đã khuyên can ông H thay đổi, tu chí

làm ăn nhưng ông H vẫn không thay đổi. Do không thể tiếp tục sống chung nhau nên vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay bà D nhận thấy tình cảm dành cho ông H không còn nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà D và ông H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo ý kiến, yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ: CMND, sổ hộ khẩu của bà D (bản sao chứng thực); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao chứng thực).

* *Đối với bị đơn ông Trần Minh Phúc H:* Ông Trần Minh Phúc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng. Về mặt nội dung: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa bà D và ông H đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Hoàng Khuyên D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Minh Phúc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại xã (nay là phường) C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 20/11/2012 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật

Hôn nhân và Gia đình. Nguyên đơn bà D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H gây ra nợ phải bán nhà và xe ô tô để trả nợ, bà D cũng như gia đình hai bên đã khuyên can ông H thay đổi, tu chí làm ăn nhưng ông H vẫn không thay đổi. Do không thể tiếp tục sống chung nhau nên khoảng 06 tháng nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nay, tình cảm của bà dành cho ông H không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc. Để đạt được mục đích này, vợ chồng phải quan tâm, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau về mọi mặt. Về phía bị đơn ông H đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng ông H không đến và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của bà D, chứng tỏ ông H không có ý muốn hàn gắn gia đình. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà D và ông H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng bà D đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà D yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Hoàng Khuyên D đối với bị đơn ông Trần Minh Phúc H về việc xin ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Hoàng Khuyên D được ly hôn với ông Trần Minh Phúc H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 45/2012, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Trần Minh Phúc H và bà Đinh Hoàng Khuyên D ngày 20/11/2012 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Hoàng Khuyên D phải nộp số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016-0041886 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh